

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/HSST

Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Đức Đ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Chu Thành V- Nghề nghiệp: hưu trí (Nguyên là cán bộ đoàn, bí thư Đảng ủy xã Cẩm Th, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh)

2. Ông Nguyễn Văn T- Nghề nghiệp: hưu trí (Nguyên là Huyện đội trưởng huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh)

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:* Bà Lê Thị Thu H, cán bộ TAND huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh.

- *Đại diện VKSND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên Toà:* Bà Nguyễn Thị L - Kiểm sát viên.

Sáng ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/HSST ngày 16/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020 ngày 23/6/2020 đối với:

Bị cáo Lê Văn Th, Giới tính: Nam, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1964. Quê quán: Xã Cẩm V, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng, Con ông: Lê Văn Ng; (Đã chết); Con bà: Trần Thị L (Đã chết); Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị T; Sinh năm: 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Hiện trú tại thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Con: có 04 đứa, đứa lớn sinh năm 1982, đứa bé sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/3/2020 cho đến nay.

- *Người bị hại:* Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 01/03/2008; Nghề nghiệp: Học sinh; trú tại: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Đinh Thị H - Trợ giúp viên pháp lý ; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt

- *Đại diện người bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh,

vắng mặt

Bà Chu Thị L, sinh năm 1954; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Đại diện Trường tiểu học và trung học cơ sở Phan Đình Giót, địa chỉ xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; trú tại: tổ dân phố 13, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Hiệu trưởng, vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1978; trú tại: thôn Đồng C, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

2. Ông Trần Huy Th, sinh năm 1965; trú tại: tổ dân phố 3, TT Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

3. Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1966; trú tại: thôn Thiện N, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

4. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1971; trú tại: thôn Vĩnh Ph, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

5. Ông Chu Văn D, sinh năm 1959; trú tại: thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

6. Chị Trần Thị V, sinh năm 1974; trú tại: thôn Vĩnh Ph, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

7. Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1957; trú tại: thôn Chi Q, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/11/2019, sau khi ăn tối xong anh Nguyễn Văn L (đã ly hôn vợ) dùng xe mô tô chở chị Dương Thị H (Vợ chưa cưới của anh L) từ nhà của gia đình thuộc thôn Thanh S, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đi công việc. Ở nhà chỉ còn cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr (Sinh ngày 01/3/2008) là con gái riêng của anh L, nằm chơi trên võng trước hiên nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn Th ở cùng thôn với anh Nguyễn Văn L (cách nhà anh L khoảng 80 mét) đi qua thấy điện trong nhà gia đình anh L sáng nên vào chơi. Khi vào đến nơi, thấy cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr đang nằm trên chiếc võng trước hiên nhà, Th hỏi “Bố với gì mi đi mô”, cháu Tr trả lời “Bố với gì đi mô rồi a”. Biết cháu Tr ở nhà một mình, nên Th tiến lại chỗ cháu Tr nằm và nói “Mi sang đây ông hỏi”, đồng thời dùng tay kéo cháu Tr đi về hướng nhà của gia đình Th. Khi đi được một đoạn, Th nói với cháu Tr “Nếu mi không đi theo ông thì ít bữa nữa bố với gì mi đi mần ăn, tau không cho ăn, không nuôi”, đồng thời thả tay cháu Tr ra. Do bị Th dọa nên cháu Tr đã đi theo Th để đến nhà của gia đình Th. Sau khi sang đến nhà, Th bảo cháu Tr ngồi xuống chiếc ghế nhựa ở khu vực nhà bếp, còn Th đi ra ngoài ngõ khóa cổng lại rồi đi vào trong nhà bếp cởi quần áo dài vắt trên chiếc xe đạp, trên người chỉ mặc một chiếc quần sóc (quần ngắn). Sau đó, Th đi lại phía chiếc sập trong khu vực nhà bếp, lấy một chiếc chiếu và một chiếc gối đưa lại trải dưới nền nhà gần chỗ cháu Tr ngồi. Sau khi trải chiếu xong, Th đi

lại phía bên phải chỗ cháu Tr đang ngồi, rồi dùng tay trái nắm lấy tay phải của Tr, còn tay phải luồn vào trong áo xoa bóp từ vùng bụng lên đến vùng ngực cháu Tr, rồi luồn tay vào trong áo lót xoa bóp mạnh nhiều lần vào 02 vú của cháu Tr. Do bị bóp đau nên cháu Tr lắc người chống cự, nhưng Th vẫn tiếp tục dùng tay trái không chế và tay phải tiếp tục xoa bóp hai bên vú của cháu Tr và kéo người cháu trang về phía Th. Khi bị Th kéo, cháu Tr đứng dậy khỏi ghế thì Th thả tay Tr ra đi ra phía sau rồi dùng 2 tay ôm ngang người cháu Tr kéo về phía có đặt chiếc chiếu và gối. Khi kéo cháu Tr đi qua chiếc lu đựng nước, Tr đã dùng tay phải nắm vào thành chiếc lu, nên Th không kéo được và thả cháu Tr ra. Khi thả cháu Tr ra, Th nói với cháu Tr “Cho tau mò, rồi tau cho tiền”, đồng thời Th lấy trong người ra 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đưa cho cháu Tr, nhưng Tr không cầm, nên tiền rơi xuống nền nhà. Cùng lúc đó, Th và cháu Tr nghe tiếng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị H gọi cháu Tr ở ngoài ngõ, nên Th thả Tr ra và bảo đi về nhà. Trước khi cháu Tr về Thuận bảo với cháu Tr “Mi về mà nói chuyện này với bố, với dì mi thì mi chết với tau”. Thời gian Lê Văn Th thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr khoảng từ 03 đến 04 phút. Sau khi về nhà, cháu Tr đã kể lại sự việc mình bị Th dâm ô cho anh L và chị H nghe. Đến sáng ngày 07/11/2019, anh L và chị H đến gọi Th sang nhà để làm rõ sự việc. Tại nhà anh Nguyễn Văn L, Th thừa nhận và viết giấy cam kết đã thực hiện hành vi sờ ngực cháu Tr, cam kết không tái phạm. Đến tối cùng ngày, anh L và chị H đưa cháu Tr ra gặp bà Chu Thị L (Mẹ đẻ của anh L và là bà nội cháu Tr) đang ở nhà của con gái ở xã Thạch T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh kể lại sự việc cho bà L nghe. Đến ngày 13/12/2019, bà Chu Thị L đã làm đơn tố cáo hành vi của Lê Văn Th gửi cho Công an xã Cẩm Q, huyện Cẩm Xuyên. Đến ngày 31/12/2019, Công an xã Cẩm Quan đã chuyển hồ sơ vụ việc lên Công an huyện Cẩm Xuyên để điều tra theo thẩm quyền.

*** Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) chiếc chiếu, loại chiếu lác, kích thước 1,8m x 1,1m, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc gối vải màu hồng, kích thước 0,55m x 0,55m, ruột gối bằng vải màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc ghế nhựa màu đỏ nhạt, loại ghế có lưng tựa phía sau, cao 0,87m, tiết diện bề mặt dùng để ngồi có kích thước 0,38m x 0,38m.

Các vật chứng nói trên hiện chưa xử lý, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 04 (Bốn) chiếc đĩa DVD, mặt trước màu xanh, mặt sau màu trắng là tài liệu ghi hình có âm thanh về việc hỏi cung bị can Lê Văn Th trong giai đoạn điều tra, đánh số từ 01 đến 04 được đựng trong 01 (Một) phong bì thư, kích thước 23cm x 16cm, mặt trước phong bì có in đậm chữ “CÔNG AN HUYỆN CẨM XUYỀN”, có các chữ ký và đóng dấu niêm phong, chuyển theo hồ sơ vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr là anh Nguyễn Văn L đã có đơn yêu cầu bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường thiệt hại danh dự cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr với số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), bị cáo chưa bồi thường.

Với hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 29 ngày 11/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Lê Văn Th về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên sau khi phân tích đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 146, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 9 đến 12 tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên về phần bồi thường dân sự. Buộc bị cáo Th phải bồi thường cho người bị hại 20 triệu đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật về tiền án phí HSST cũng như quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố về thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại tố cáo về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như người tiến hành tố tụng của điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình thụ lý, điều tra vụ án. Hội đồng xét xử thấy hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Th: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp cáo trạng truy tố, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các vật chứng đã thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra, và cáo trạng truy tố. Từ đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại nhà ở của gia đình Lê Văn Th, thuộc địa phận thôn Thanh Sơn, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Văn Th đã thực hiện hành vi đe dọa, không ché, dụ dỗ để dùng tay phải luồn vào trong áo cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, sinh ngày 01/3/2008 (11 tuổi 08 tháng 05 ngày) sờ, bóp từ vùng bụng lên đến vùng ngực và hai vú nhiều lần, nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng. Khi Thuận đang thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Tr được khoảng từ 03 đến 04 phút, thì nghe tiếng anh Nguyễn Văn L và chị Dương Thị H (Bố và mẹ kế của cháu Tr) gọi, nên Th dừng lại và thả cháu Tr ra về.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Th là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của con người, được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có lỗi cố ý khi thực hiện hành vi nguy hiểm vì bị cáo nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu ích kỷ, bị hại là cháu Tr dưới 16 tuổi, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, theo khoản 1 Điều 146 BLHS như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, cần xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo Lê Văn Thuận, thấy rằng: Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lê Văn Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.* Tình tiết tăng nặng: Không

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr là anh Nguyễn Văn L đã có đơn yêu cầu bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường thiệt hại danh dự cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr với số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay người bị hại cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr và người đại diện là bà Chu Thị L (bà nội cháu Tr) đều khai nhận hiện nay anh L không có mặt tại địa phương, đã đi vào miền Nam làm ăn, cháu Tr và bà L không biết địa chỉ cụ thể; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã xin lỗi cháu Tr và gia đình bà L, cam kết không tái phạm. Đồng thời, hành vi của bị cáo chưa gây tổn hại về sức khỏe cho cháu Tr, mặt khác bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định nên bà L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho cháu Tr số tiền 20.000.000 đồng, tổn thất về danh dự và tinh thần. Bị cáo Lê Văn Th chấp nhận bồi thường cho cháu Tr số tiền 20.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện. Vì vậy, cần chấp sự thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện gia đình người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr số tiền 20.000.000đồng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr sau khi phân tích tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về phần dân sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr thống nhất với ý kiến của người đại diện cho người bị hại, chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu Tr số tiền 20.000.000 đồng.

Trong vụ án này, bà Chu Thị L có tố cáo ngoài lần phạm tội nêu trên, trong thời gian trước đó Lê Văn Th đã có 02 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr. Quá trình điều tra xác định được 01 lần, vào ngày 18/3/2015 UBND xã Cẩm Quan có lập biên bản giải quyết vụ việc bà Chu Thị L tố cáo Lê Văn Th đã thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr, tuy nhiên tại buổi làm việc Th không thừa nhận hành vi dâm ô mà chỉ thừa nhận hành vi có làm ngã cháu Tr nên đã xin lỗi gia đình; không có hồ sơ xử lý vụ việc được lưu giữ, nên không có căn cứ kết luận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 146; điểm i, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điều 584, điều 586, điều 592 Bộ luật dân sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Th** phạm tội “**Đâm ô đối với người dưới 16 tuổi**”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Th 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn Th và đại diện gia đình bị hại, buộc bị cáo Lê Văn Th phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Quỳnh Tr (do bà Chu Thị L làm đại diện) với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc chiếu, loại chiếu lác; 01 (Một) chiếc gối vải màu hồng, ruột gối bằng vải màu trắng xám, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc ghế nhựa màu đỏ nhạt.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 12/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 3, khoản 1, khoản 3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng số tiền án phí mà bị cáo Lê Văn Th phải chịu là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bị hại, người đại diện của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện người cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX (2 bản);
- THA huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đ Đ

